[KNN_AA] Configuration file guidelines

A. Cấu trúc chung file config:

- Config file sử dụng việc lồng các json object để thể hiện phả hệ.
- Phả hệ của config file:
 - o Thành phần đầu tiên được quy định sẽ là **heading** (chỉ có một heading).
 - Các thành phần cùng level với heading sẽ là sub-heading, đây có thể là attribute, artifact,...

```
🚺 testconfig3.json U 🗙
                      ≡ output_task2_R3.rst U
                                                {} output_task1_R3.json M
{} testconfig3.json > {} List Artifa
            "Module Name":{
               "MappingType":"1-1",
                "Source": "ModuleNa
            "Sub-heading 1":{
                "MappingType":"1-1",
                "Source":{
                    "ReqIF.Text":{
                        "MappingType":"1-1",
                        "Source": "ReqIF.ChapterName"
            "Sub-heading 2":{
                "MappingType":"1-1",
                "Source":{
                    "ReqIF.Text":{
                        "MappingType":"1-1",
                         "Source": "ReqIF.ChapterName"
            "List Artifact 1":{
                "MappingType":"Array",
                "Source":[
                         "ReqIF.Text":{
                             "MappingType":"1-1",
                             "Source": "ReqIF.Text",
                             "Placement": "Content'
                         "Identifier":{
                             "MappingType":"1-1",
                             "Source": "ReqIF.ForeignID"
                         "Attribute Type":{
                            "MappingType":"1-1",
                             "Source": "ArtifactType"
```

0

B. Cấu trúc một thành phần:

- Mọi thành phần bắt buộc định nghĩa hai key:
 - o MappingType: là kiểu mapping, có thể có 3 giá trị:
 - "1-1": Attribute name and the same value
 - "Custom": Attribute name and customize value
 - "Array": Array mapping
 - Source: Chỉ dẫn cách lấy value của thành phần đó trong file reqIF, có thể có hai dạng:
 - Giá trị chuỗi: là tên của attribute cần lấy, nếu như Source không bị bao bởi một dictionary thì ta lấy attribute của specification, ngược lại thì lấy attribute của artifact.

```
"Module Name":{
    "MappingType":"1-1",
    "Source":"ModuleName"
},
"Sub-heading 1":{
    "MappingType":"1-1",
    "Source":{
        "ReqIF.Text":{
            "MappingType":"1-1",
            "Source":"ReqIF.ChapterName"
        }
}
```

Dictionary: thể hiện một artifact với những attribute cần lấy của artifact đó

List: thể hiện danh sách các artifact và những attribute cần lấy của artifact đó.

(Chỉ dùng khi MappingType là "Array")

```
"List Artifact 1":{
    "MappingType": "Array",
    "Source":[
    {
        "ReqIF.Text":{
            "MappingType":"1-1",
            "Source":"ReqIF.Text",
            "Placement":"Content"
        },
        "Identifier":{
            "MappingType":"1-1",
            "Source":"ReqIF.ForeignID"
        },
        "Attribute Type":{
            "MappingType":"1-1",
            "Source":"ArtifactType"
        }
    }
}
```

- Các key optional:
 - CustomValues: là một dictionary object lưu lại các giá trị muốn chuyển đổi (Chỉ dùng khi MappingType là "Custom")

```
"Status":{

"MappingType":"Custom",

"Source":"Status",

"CustomValues":{

"NEW/CHANGED":"New/Changed",

"APPROVED":"Approved",

"DELETED":"Deleted"

}
```

- Placement: chỉ rõ cách thể hiện của một attribute (Chỉ sử dụng cho các attribute), có thể có 3 giá trị:
 - "ValueText": Attribute value text.
 - "Sub-directive": Sub-directive.
 - "Content": HTML content
 - Nếu giá trị **Placement** không có, mặc định coi attribute đó là ValueText.

```
"ReqIF.Text":{
    "MappingType":"1-1",
    "Source":"ReqIF.Text",
    "Placement":"Content"
},
```

- Note: Config file sẽ đọc các artifacts từ trên xuống, có nghĩa là thứ tự các artifact được đọc sẽ khớp với phả hệ của chúng.